# TuÇn 15 – Bµi 15

***Ngµy so¹n:*** 30/ 11/ 2014

***Ngày giảng*** :…/12/2014 ***TiÕt: 71***

**TRẢ BÀI KIỂM TRA VĂN TRUYỆN TRUNG ĐẠI.**

**Tự học có hướng dẫn:**

**NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ.**

**A. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Giúp học sinh nhận thấy ưu, nhược điểm trong bài làm về truyện trung đại Việt Nam, những thể loại chủ yếu - giá trị ND và NT của những tác phẩm tiêu biểu.

Qua bài kiểm tra đánh giá được trình độ của mình về các mặt kiến thức và kĩ năng của học sinh.

- Vai trò của người kể chuyện trong tác phẩm tự sự. Những hình thức kể chuyện trong tác phẩm tự sự

- Đặc điểm của mỗi hình thức người kể chuyện trong tác phẩm tự sự

***2. Kĩ năng :***

- RÌn tÝnh ®éc lËp, chñ ®éng s¸ng t¹o trong lµm bµi.

- Rèn luyện kỹ năng nhận diện người kể chuyện trong tác phẩm tự sự và tập kết hợp các yếu tố này trong khi đọc cũng như trong khi viết văn.

***3. Thái độ:***- Tự sửa chữa bài, rút kinh nghiệm cho bài làm sau, ý thức học bộ môn.

**B. Chuẩn bị:**

- Giáo viên: Bài kiểm tra của học sinh.

- Học sinh: Đọc bài, học bài.

**C. Phương pháp**:

- VÊn ®¸p, thuyÕt tr×nh, ph©n tÝch.

- Phát bài kiểm tra, GV+ HS chữa.

- Tự học.

- VÊn ®¸p, thuyÕt tr×nh, ph©n tÝch.

**D.** **Tiến trình giờ dạy:**

***I. Ổn định tổ chức: (1')***

***II. Kiểm tra bài cũ:* (5')** Kiểm tra sự chuẩn bị bài của học sinh.

? )Thế nào là đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự?

***III. Bài mới:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **Hoạt động 1 (20’)**  ***\* pp nhận xét, quan sát***  **?)** Nhắc lại đề bài?  - Gv nhận xét những ưu, khuyết điểm trong bài làm của học sinh.  - HS: Chữa bài. | **A. TRẢ BÀI KIỂM TRA VĂN:**  1. Nhắc lại đề bài và chữa bài**.**  **- (**Như đã soạn tiết 47)  2. Nhận xét bài làm của học sinh:  a. Ưu điểm:  - Đa số HS nắm được kiến thức cơ bản về truyện trung đại.  - Phần trắc nghiệm trí nhớ làm tốt.  - Một số em giải thích 2 câu thơ trong đoạn trích "Lục Vân Tiên ....Nga" tốt.  - Bài phân tích bút pháp ước lệ tượng trưng trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều" một số em làm tương đối tốt.  Tiêu biểu: Thủy, Nhung, Xuân, Huế, Nguyễn Hồng Nhung, Huyền.....  b) Nhược điểm:  - Một số em chưa nêu chính xác nội dung của đoạn văn.  - Một số em chưa giải thích chính xác nghĩa của 2 câu thơ.  - Câu 3 kĩ năng viết còn yếu:  + Bố cục không rõ ràng.  + Triển khai luận điểm không rõ ràng.  + Một số em còn viết dưới dạng gạch đầu dòng.  + Một số bài sơ sài.  + Diễn đạt câu văn lủng củng, tối ý.  - Một số bài trình bày cẩu thả, bẩn, chữ viết xấu, viết sai chính tả và viết tắt tùy tiện.  Tiêu biểu: Lam, Toàn, Thanh , Phúc, Học, Thái , Thăng, .... |

3.Thông báo kết quả:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Líp** | **SÜ sè** | **KÕt qu¶** | | | | | |
| **§iÓm**  **0+1+2** | **§iÓm**  **3+4** | **§iÓm**  **5+6** | **§iÓm**  **7+8** | **§iÓm**  **9+10** | **§¹t TB trë lªn** |
| 1 | 9A | 41 | 0 | 0 | 25 | 13 | 3 | 41 |
|  |  |  |  |  |  |
| 2 | 9B | 43 | 0 | 10 | 26 | 6 | 1 | 33 |
|  |  |  |  |  |  |

4. Chữa lỗi điển hình:(Học sinh tự chữa trong bài làm theo phần GV chữa)

**Hoạt động 2 : (15')**

**II. Tự học có hướng dẫn:**

**NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ:**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* *pp thuyết trình, phân tích , kt động não.***  - GV giới thiệu xuất xứ đoạn văn.  - HS trao đổi và thảo luận các câu hỏi SGK.  ***?) Chuyện kể về ai? Về việc gì?***  ***?) Ai là người kể chuyện? Vì sao? Nếu là một trong 3 nhân vật trong đoạn văn thì ngôi kể và đoạn văn phải thay đổi như thế nào?***  - Vì nếu là một trong 3 nhân vật trong đoạn văn trên thì ngôi kể phải thay đổi xưng “tôi” hoặc xưng tên 1 trong 3 nhân vật đó.  - Lời văn phải thay đổi cho phù hợp với ngôi kể. Trong đoạn văn, các nhân vật đều trở thành đối tượng miêu tả khách quan.  Ví dụ: +Anh thanh niên vừa vào, kêu lên…  + Cô kỹ sư trẻ nhếch mép, mặt đỏ ửng…  + Bỗng người hoạ sĩ già quay lại…  Câu hỏi 3, SGK  - Là lời nhận xét của người kể chuyện về anh thanh niên về suy nghĩ của anh. Câu nhận xét thứ (2) người kể chuyện như nhập vai vào nhân vật anh thanh niên để nói hộ những suy nghĩ và tình cảm của anh, tuy nhiên vẫn là câu trần thuật (câu kể) của người kể chuyện. Câu nói đó không đơn thuần là nói hộ tâm trạng của anh thanh niên mà là tiếng lòng, tâm trạng của nhiều người trong tình huống đó. Nếu đây chỉ là câu nói của anh thanh niên thì tính khái quát sẽ bị mất đi (hoặc hạn chế nhiều).  GV :*-* Người kể căn cứ vào chủ thể đứng ra kể câu chuyện, đối tượng được miêu tả, ngôi kể, điểm nhìn và lời văn, … để nhận xét về tâm trạng, cảm xúc, hành động của các nhân vật.  GV bổ sung cho HS thêm kiến thức vê sự xuất hiện của người kc và điểm nhìn của người kể.  + Vô nhân xưng;  + Nhập vào vai 1 nhân vật trong truyện.  + Khi thì ở ngôi thứ 1, khi thì ở ngôi thứ 3.  \* Người kể chuyện trình bày sự việc gắn với điểm nhìn nào đó (điểm nhìn là vị trí quan sát của người kể).  Có 3 loại điểm nhìn.  + Điểm nhìn bên trong: thông qua đôi mắt 1 nhân vật.  + Điểm nhìn bên ngoài: Quan sát bên ngoài khách quan.  + Điểm nhìn thấu suốt: điểm nhìn có mặt ở khắp nơi, thấy mọi hoạt động,hiểu hết mọi tâm tư tình cảm của các nhân vật đánh giá về họ.  \* Không nên đồng nhất người kể chuyện với tác giả, ngay cả khi người kể xưng “tôi”.  ***?) Như vậy trong đoạn văn trên người kể không hề xuất hiện, nhưng ta vẫn cảm nhận được gì?***  - Gv khái quát nội dung mục ghi nhớ. – GV gọi 1HS đọc ghi nhớ (SGK)  ***\* pp thảo luận nhóm***  - Gọi học sinh đọc đoạn văn.  HS thảo luận nhóm  Người kể chuyện là ai? Ngôi kể này có ưu điểm và hạn chế gì so với đoạn trích “Lặng lẽ Sa Pa” ?  - GV cho học sinh thảo luận  - Gv nhận xét bổ sung | **I. Vai trò người kể trong văn bản tự sự:**  **1*. Khảo sát phân tích ngữ liệu:***  \* Ngữ liệu: (**SGK)** Đoạn trích trong truyện ***Lặng lẽ Sa Pa*** - Nguyễn Thành Long.  - Kể về phút chia tay giữa cô kỹ sư trẻ, ông hoạ sĩ già với anh thanh niên.  - Người kể giấu mình (ngôi thứ ba) có vai trò dẫn dắt câu chuyện.  + Người kể thấy hết và biết hết tất cả mọi việc, mọi người,mọi hoạt động, tâm tư, tình cảm của các nhân vật.  + Người kể có thể nhận xét đánh giá về nhân vật và những gì được kể. có khi người kể nhập vai vào một nhân vật.  ***2. Ghi nhớ:*** (sgk)  **II. Luyện tập.**  1. Đọc đoạn trích “Trong lòng mẹ”.  2. Nhận xét :  a. Người kể : nhân vật tôi – bé Hồng  - Ưu điểm: miêu tả được những diễn biến tâm lí sâu sắc phức tạp, những tình cảm tinh tế, sinh động của nhân vật tôi.  - Hạn chế: Không miêu tả được diễn biến nội tâm của nhân vật người mẹ, tính khái quát chưa cao, làm cho giọng văn đơn điệu.  b. Kể lại đoạn văn ở mục I, thay vai nhân vật (kể theo ngôi thứ nhất: 1 trong 3 nhân vật). |

***IV. Củng cố:*** *(2')*

- Giáo viên hệ thống bài : Ngôi kể , người kể chuyện trong văn bản tự sự.

***V. H­íng dÉn häc ë nhµ vµ CB cho bµi sau: (3’)***

**-** Về nhà học bài. Hoàn thành các bài tập vào vở bài tập.

- Soạn bài: Ôn tập Tập làm văn. Ôn lại toàn bộ kiến thức TLV đã học từ đầu năm đến nay.

- Xem lại và bổ sung hoàn chỉnh bài soạn VB: ***Chiếc lược ngà*** để giờ sau học.

**E- Rút kinh nghiệm:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Ngµy so¹n:*** 30/ 11/ 2014

***Ngày giảng*** :…/12/2014 ***TiÕt: 72, 73, 74***

***Văn bản:***

# CHIẾC LƯỢC NGÀ

***(Nguyễn Quang Sáng)***

**A**. **Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:*** Giúp HS trình bày được nhân vật, sự kiện, cốt truyện trong một đoạn truyện ***Chiếc lược ngà***. Chứng minh được tình cảm cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh. Sự sáng tạo trong nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, miêu tả tâm lí nhân vật.

***2. Kĩ năng:*** Đọc – hiểu văn bản truyện hiện đại sáng tác trong thời kí kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Vận dụng kiến thức về thể loại và sự kết hợp các phương thức biểu đạt trong tác phẩm tự sự để cảm nhận một văn bản truyện hiện đại.

- KNS: Trân trọng tình cảm gia đình.

***3. Thái độ:*** Giáo dục học sinh yêu quý tình yêu gia đình, quê hương, đất nước.

**B**. **Chuẩn bị**:

- GV: Ảnh chân dung và tư liệu về tác giả Nguyễn Quang Sáng.

- HS: Đọc - tóm tắt truyện, tìm hiểu câu hỏi SGK.

**C. Phương pháp:**

- §äc diÔn c¶m, vÊn ®¸p, trùc quan, thuyÕt tr×nh, ph©n tÝch, gi¶ng b×nh, th¶o luËn nhãm, tÝch hîp.

- KT ®éng n·o suy nghÜ, KT tr×nh bµy 1 phót, cÆp ®«i chia sÎ suy nghÜ.

**D**.**Tiến trình giờ dạy**:

***I. Ổn định tổ chức: (1’)***

***II- Kiểm tra bài cũ: (5’)***

?) Kể tóm tắt truyện Lặng lẽ Sa Pa? Phát biểu cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên?

- HS Tóm tắt truyện:

- Cảm nhận về anh thanh niên : + Trẻ trung, sôi nổi, yêu nghề, khiêm tốn, sống chân thành, cởi mở, giàu nghị lực và có lí tưởng sống cao đẹp.

***III- Bài mới:***

***\* Giới thiệu bài: (1’)***

Chiến tranh đã qua lâu nhưng nỗi đau do nó gây ra cho con người không sao kể xiết. Đau thương, chết chóc, chia li. Đoạn trích trong tác phẩm “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng mà chúng ta đi tìm hiểu hôm nay một phần nào nói lên điều đó.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động của thầy và trò*** | ***Ghi bảng*** |
| **Ho¹t ®éng 1(10’)**  **\**PP vÊn ®¸p tái hiện, kt động não***  - GV cho HS đọc kĩ chú thích dấu sao SGK.  ***?) Nªu nh÷ng hiÓu biÕt cña em vÒ t¸c gi¶?***  2 Hs ph¸t biÓu, Gv chèt.  Gv bæ sung: Lµ mét nhµ v¨n Nam Bé, rÊt am hiÓu vµ g¾n bã víi m¶nh ®Êt Êy, NQS hÇu nh­ chØ viÕt về cuộc sống vµ con người Nam Bộ. TruyÖn cña «ng th­êng cã cèt truyÖn hÊp dÉn, xoay quanh nh÷ng t×nh huèng kh¸ bÊt ngß nh­ng tù nhiªn hîp lÝ. NT kÓ chuyÖn, dÉn truyÖn cña t¸c gi¶ th­êng thoải m¸i, tù nhiªn víi giäng th©n mËt, d©n d·. Ng«n ng÷ trong truyÖn cña NQS gÇn víi khÈu ng÷ vµ ®Ëm chÊt Nam Bé.  ¤ng viÕt nhiÒu thÓ lo¹i: truyÖn ng¾n, tiÓu thuyÕt, kÞch b¶n phim; ®Ò tµi chÝnh: cuéc chiÕn ®Êu cña nh©n d©n Nam Bé. Một sè t¸c phÈm cña «ng ®­­îc dùng thµnh phim : §Êt löa (1962) Mïa giã ch­­íng (1975), B«ng cÈm th¹ch( 1971), C¸nh ®ång hoang, mïa n­íc næi,  *?) Hoµn c¶nh ra ®êi cña t¸c phÈm?*  **Ho¹t ®éng 2 (73’)**  \* *PP vÊn ®¸p, nªu vÊn ®Ò, thuyÕt tr×nh, ph©n tÝch*  Gv nªu yªu cÇu ®äc: to, râ rµng, thÓ hiÖn diÔn biÕn t©m tr¹ng cña bÐ Thu vµ anh S¸u.  3 Hs ®äc nhËn xÐt Gv bæ sung  *- Gv tãm t¾t phÇn ®Çu truyÖn :*  Trªn ®­êng cïng ®oµn c¸n bé ®i c«ng t¸c, «ng Ba (tªn ng­êi kÓ chuyÖn) ®­îc c« giao liªn rÊt trÎ dÉn ®­êng, ®ã lµ tuyÕn ®­êng bän ®Þch lïng quÐt rÊt g¾t gao. Hµnh lÝ vµ t­ trang «ng Ba mang theo chØ cã tµi liÖu vµ mét kØ vËt cña mét ng­êi b¹n göi «ng lóc hi sinh, 1 c©y l­îc b»ng b»ng ngµ voi nhê «ng mang vÒ trao tËn tay cho ng­êi con g¸i.  *- Gv yªu cÇu HS tãm t¾t ®o¹n trÝch häc.*  GV gọi 2 HS tóm tắt lại đoạn trích.  GV nhận xét, tóm tắt bổ sung :  ¤ng S¸u xa nhµ ®i kh¸ng chiÕn m·i ®Õn khi con g¸i lªn 8 tuæi «ng míi cã dÞp vÒ nhµ th¨m con. BÐ Thu kh«ng nhËn ra cha v× vÕt sÑo trªn mÆt lµm cho «ng kh«ng gièng víi ng­êi trong ¶nh chôp mµ em biÕt, cho nªn em ®èi xö víi ba nh­ ng­êi xa l¹. §Õn lóc Thu nhËn ra ba, t×nh c¶m cha con thøc dËy thËt m·nh liÖt trong em th× còng lµ lóc «ng S¸u ph¶i ra ®i. ë n¬i c¨n cø, ng­êi cha dµnh hÕt t×nh c¶m th­¬ng nhí, yªu quý con vµo viÖc lµm mét chiÕc l­îc ngµ ®Ó tÆng cho c« con g¸i bÐ báng. Trong mét trËn cµn «ng ®· hi sinh, tr­íc lóc nh¾m m¾t «ng ®· kÞp trao chiÕc l­îc ngµ cho b¹n.  ***?) Gi¶i thÝch 1 sè tõ khó chú thích SGK?***  *?) V¨n b¶n thuéc thÓ lo¹i v¨n nµo?*  ***?) Xác định phương thức biểu đạt của văn bản?***  ***?) V¨n b¶n cã thÓ chia thµnh mÊy phần? ý chÝnh mçi phần*?**  P1: Tõ ®Çu … tuét xuèng.  P2: cßn l¹i  ***?) Trong ®o¹n trÝch t×nh huèng nµo ®· béc lé******s©u s¾c c¶m ®éng t×nh cha con cña «ng S¸u?***  + T×nh huèng 1: Cuéc gÆp gì cña 2 cha con sau 8 n¨m, con kh«ng nhËn cha, khi con nhËn ra th× cha ph¶i ®i.  + T×nh huèng 2: ë khu c¨n cø, ng­êi cha dån hÕt t×nh c¶m vµo viÖc lµm c©y l­îc tÆng con. Lóc s¾p hi sinh, «ng chØ kÞp trao ®ång ®éi chiÕc l­îc nhê chuyÓn cho con g¸i.  - T×nh huèng 1 béc lé t×nh c¶m m·nh liÖt cña bÐ Thu víi cha. T×nh huèng 2 béc lé t×nh c¶m s©u s¾c cña cha víi con.  ***?) NhËn xÐt cña em vÒ c¸c t×nh huèng nµy ?***  - T×nh huèng truyÖn Ðo le.  ***?) §o¹n trÝch xuÊt hiÖn mÊy nh©n vËt? Nh©n vËt chÝnh?Vì sao em biết?***  - BÐ Thu, «ng S¸u, b¹n «ng S¸u, bµ ngo¹i, mÑ bÐ Thu (5 nh©n vËt)  - 2 nh©n vËt chÝnh: bÐ Thu, «ng S¸u  V× c©u chuyÖn nãi vÒ t×nh c¶m cha con cña 2 n/v nµy.  ***?) Tªn truyÖn “ChiÕc l­îc ngµ’’ cã liªn quan ntn ®Õn néi dung c©u chuyÖn?***  HS : ChiÕc l­îc ngµ lµ cÇu nèi t×nh c¶m hai cha con «ng S¸u, chiÕc l­îc lµ kØ vËt cña ng­êi cha v« cïng yªu con, ®Ó l¹i cho con tr­íc lóc hi sinh.  ***?) DiÔn biÕn t©m lÝ t×nh c¶m cña nh©n vËt bÐ Thu trong ®o¹n trÝch cã thÓ chia lµm mÊy giai ®o¹n? Đã lµ nh÷ng giai ®o¹n nµo?***  - 2 giai ®o¹n: tr­­íc khi nhË ra cha  khi nhËn ra cha  ***?) Sù xuÊt hiÖn cña «ng S¸u khiÕn cho bÐ Thu ph¶n øng nh­ thÕ nµo?***  - Sù xuÊt hiÖn cña «ng S¸u khiÕn bÐ Thu ngê vùc. Nã sî h·i, l¶ng tr¸nh «ng. (giËt m×nh ng¬ ng¸c l¹ lïng mÆt t¸i ®i vôt ch¹y kªu thÐt lªn)  ( Chøng kiÕn ph¶n øng cña Thu tr­íc sù vå vËp cña cha, «ng S¸u bÊt ngê, kh«ng hiÓu v× sao bÐ l¹i cã th¸i ®é nh­ vËy)  ***?) Trong 2 ngµy tiÕp theo t×nh c¶m vµ th¸i ®é cña bÐ Thu víi anh S¸u nh­­ thÕ nµo? chi tiÕt nµo lµm em buån c­­êi vµ khã chÞu nhÊt? V× sao?***  - l¹nh lïng, thê ¬  - nãi trèng kh«ng, v« lÔ  b­­íng bØnh, ngang ng¹nh  - Chi tiÕt: bÐ Thu hÊt tung c¸i trøng c¸ ra khái b¸t c¬m kh«ng khãc lÆng lÏ ®øng dËy bá ra ngoµi khã chÞu  GV b×nh: Trong 2 ngµy tiÕp theo mÆc nh÷ng lêi nãi cö chØ vç vÒ, ©u yÕm lµm th©n cña «ng S¸u, bÐ Thu mét mùc thê ¬, l¹nh lïng ®Õn møc b­íng bØnh ngang ng¹nh, khã hiÓu : kh«ng chÞu gäi mét tiÕng ba, bÞ do¹ ®¸nh th× chØ nãi trèng kh«ng, kh«ng lÔ phÐp nh­­ b¶n tÝnh th­êng ngµy; nhÊt ®Þnh kh«ng chÞu nhê «ng ch¾t giïm nåi n­íc c¬m to ®ang s«i, hÊt tung c¸i trøng c¸ «ng S¸u g¾p ra khái b¸t c¬m, «ng S¸u ®¸nh nã kh«ng khãc lÆng lÏ bá vÒ bªn ngo¹i, khi xuèng xuång cè ý khua d©y cét xuèng kªu ræn rang thËt to.  ***?) Cã ý kiÕn cho r»ng hµnh ®éng trªn lµ lóc bÐ Thu bµy tá t×nh yªu m·nh liÖt víi ba m×nh? ý kiÕn cña em nh­­ thÕ nµo?***  - §ã lµ ý kiÕn ®óng. V× trong con m¾t bÐ Thu ng­­êi ®µn «ng xa l¹ vµ x¶o quyÖt ®ã ®ang t×m c¸ch c¸m dç, ®¸nh lõa nã v× mét lÝ do ®en tèi nµo ®ã. Tõ chç ho¶ng sî nã c¨m ghÐt «ng ta v× muèn thay thÕ ba nã  ***?) Theo em, ®ã lµ mét em bÐ nh­ thÕ nµo? V× sao em kh«ng gäi ba, viÖc lµm Êy cã ®¸ng tr¸ch kh«ng?***  - Em bÐ lµ ng­êi cã c¸ tÝnh m¹nh mÏ, t×nh c¶m s©u s¾c ch©n thËt dµnh cho ba. Em chØ nhËn khi biÕt ch¾c ®ã lµ ba m×nh. Ph¶n øng cña mét ®øa bÐ cã c¸ tÝnh m¹nh mÏ Èn chøa sù kiªu h·nh trÎ th¬ vÒ t×nh yªu dµnh cho cha.  *- GV kh¸i qu¸t, chốt.*  GV b×nh: §ã lµ ph¶n øng t©m lý hoµn toµn tù nhiªn cña mét ®øa bÐ cã c¸ tÝnh m¹nh mÏ. Trong sù “cøng ®Çu” cøng cæ cña con bÐ cßn Èn chøa c¶ sù kiªu h·nh trÎ th¬ vÒ mét t×nh yªu dµnh cho ng­­êi cha cña nã. Nã chØ yªu ba khi tin ch¾c ®ã ®óng lµ ba.  GV ChuyÓn ý: MÆc dï cøng ®Çu nh­ vËy nh­ng bÐ Thu ®· cã sù thay ®æi bÊt ngê trong th¸i ®é víi «ng S¸u.  ***?) NhËn xÐt vµ lÝ gi¶i th¸i ®é vµ hµnh ®éng cña bÐ Thu trong buæi s¸ng chia tay víi anh S¸u? T×m chi tiÕt chøng minh?***  -Thay ®æi ®ét ngét, k× l¹, khã hiÓu vµ rÊt c¶m ®éng.  ***?) V× sao t¸c gi¶ l¹i ®Ó bµ ngo¹i gi¶i thÝch lÝ do víi anh Ba mµ kh«ng ph¶i víi bÊt k× ai?***  - Anh lµ ng­­êi chøng kiÕn sù viÖc hîp lÝ  ***?) V× sao bÐ Thu kh«ng gi·i bµy uÊt øc ®ã víi m¸ tr­­íc ®ã mµ chØ nãi víi bµ ngo¹i?***  -V×:  nã giËn m¸ ( bªnh ng­­êi ®ã)  b¸c Ba ( lµ kh¸ch)  víi bµ ( dÔ nãi, t©m sù)  - Sau khi sang bµ ngo¹i ®­îc bµ gi¶i thÝch, Thu hiÓu ra v× sao ba cã c¸i thÑo dµi trªn mÆt, sù nghi ngê trong em ®­îc gi¶i to¶. Tr¹ng th¸i ©n hËn nuèi tiÕc  Nã n»m im l¨n lén, thØnh tho¶ng thë dµi nh­ ng­êi lín, còng v× thÕ mµ vµo buæi s¸ng lóc «ng S¸u chia tay mäi ng­êi ra ®i, con bÐ trë vÒ th× ba nã ®· ph¶i ®i råi.  ***?) Sau khi ®· hiÓu th× th¸i ®é vµ t×nh c¶m cña nã víi anh S¸u nh­­ thÕ nµo? chøng minh?***  - ©n hËn, hèi tiÕc  -t×nh yªu cha bïng lªn m·nh liÖt, hèi h¶, m¹nh mÏ....  ***?) Qua nh÷ng th¸i ®é, hµnh ®éng cña bÐ Thu, em cã nhËn xÐt g× vÒ nghÖ thuËt miªu t¶ t©m lÝ nh©n vËt cña t¸c gi¶?***  - Miªu t¶ t©m lÝ tinh tÕ, cho thÊy bÐ Thu cã c¸ tÝnh m¹nh mÏ, døt kho¸t, r¹ch rßi, quyÕt liÖt nh­­ng vÉn hån nhiªn, ng©y th¬.  - Gv: Nhµ v¨n kh«ng chØ am hiÓu t©m lÝ trÎ th¬ mµ cßn thÓ hiÖn lßng yªu mÕn tr©n träng nh÷ng t×nh c¶m hån nhiªn trong trÎo ®ã.  - GV kh¸i qu¸t, chốt :  \* GV củng cố hết tiết 72, 73, chuyển ý tiết 74.  **Ho¹t ®éng 3 (32’)**  ***\* PP vÊn ®¸p, nªu vÊn ®Ò, bình giảng, thuyÕt tr×nh, ph©n tÝch***  Hs quan s¸t phÇn 1 tr¶ lêi :  ***?) Hoµn c¶nh cña «ng S¸u khi vª th¨m nhµ?***GÆp l¹i con sau t¸m n¨m xa c¸ch, «ng S¸u ®· v« cïng mõng rì, «ng d­êng nh­ kh«ng k×m nÐn næi nçi lßng m×nh khi nh×n thÊy ®øa con.  ***?) T×m chi tiÕt miªu t¶ t×nh c¶m cña «ng S¸u lóc gÆp con?***  + LÇn ®Çu gÆp con :  -ThuyÒn ch­a cËp bÕn, «ng S¸u ®· nh¶y thãt lªn bê, võa gäi võa ch×a tay ®ãn con.  - Ng¹c nhiªn, hôt hÉng, buån khi thÊy con sî h·i bá ch¹y.  + Nh÷ng ngµy ®oµn tô;  - Hai ngµy sau t×m mäi c¸ch lµm th©n, chê ®îi con g¸i gäi m×nh lµ cha.  - Kh«ng nÐn ®­­îc giËn ®¸nh con.  - §au khæ, bÊt lùc ra ®i.  - Sung s­­íng, c¶m ®éng h¹nh phóc khi con g¸i thay ®æi th¸i ®é.  Gv: tr¶i qua mäi thö th¸ch cuèi cïng «ng còng nhËn ®­îc niÒm h¹nh phóc tuy v« cïng ng¾n ngñi.  - GV khái quát, chốt:  ***?) Sau chuyÕn vÒ th¨m nhµ t×nh c¶m cña «ng S¸u víi con g¸i nh­­ thÕ nµo?T×m chi tiÕt chøng minh?***  - Day døt, ©n hËn trãt ®¸nh con.  - Nhí th­­¬ng con.  - Thùc hiÖn lêi høa : lµm chiÕc l­­îc ngµ cho con  - Giê phót cuèi cïng tr­íc lóc hi sinh, «ng chØ yªn lßng khi biÕt c©y l­îc sÏ ®­îc chuyÓn ®Õn tËn tay con g¸i.  T×nh yªu con tha thiÕt, s©u nÆng. T×nh c¶m Êy bÊt diÖt tr­íc sù huû diÖt tµn khèc cña chiÕn tranh.  Gv chèt: ChiÕc l­­îc nhá bÐ mµ thiªng liªng ®· lµm dÞu ®i nçi ©n hËn vµ ¸nh lªn niÒm hy väng kh¾c kho¶i sÏ cã ngµy anh ®­­îc gÆp l¹i con trao tËn tay con mãn quµ kØ niÖm. Nh­­ng råi anh S¸u ®· hi sinh trong mét trËn cµn «ng ®· göi niÒm tin vµo tay ng­­êi ®ång ®éi th©n thiÕt  *? Qua ph©n tÝch em hiÓu t×nh c¶m cña «ng S¸u víi con nh­­ thÕ nµo?*  2 Hs ph¸t biÓu, Gv chèt :  GV b×nh: Lêi dÆn cña con khiÕn «ng nung nÊu quyÕt t©m thùc hiÖn b»ng ®­îc chiÕc l­­îc ngµ. Lµm chiÕc l­îc dån hÕt t©m trÝ c«ng søc c­ưa r¨ng, chuèt bãng, kh¾c ch÷ tØ mØ. Ng¾m nghÝa chiÕc l­­îc, ch¶i cho bãng → mong ®­îc gÆp con. ChiÕc l­­îc lµ kÕt tinh tÊt c¶ nh÷ng t/c¶m cña mét ng­êi cha dån cho con trong xa c¸ch nhí th­¬ng. ChiÕc l­îc ®· trë thµnh mét vËt quý gi¸, thiªng liêng víi «ng S¸u. ChiÕc l­îc ch­­a ch¶i ®­­îc tãc con nh­­ng ®· gì rèi lßng «ng, lµm dÞu ®i nçi ©n hËn vµ ¸nh lªn niÒm hy väng kh¾c kho¶i sÏ ®­îc gÆp con.  - Khi s¾p hy sinh – cè gi÷ chiÕc l­îc cho con.  \* Lßng yªu con ®· biÕn ng­êi c/sÜ thµnh 1 nghÖ nh©n, nghÖ nh©n chØ s¸ng t¹o ra mét t¸c phÈm duy nhÊt trong ®êi cho nªn chiÕc l­­îc ngµ lµ kÕt tinh cña t×nh phô tö méc m¹c mµ ®»m th¾m s©u xa, ®¬n s¬ mµ kh× diÖu lµm sao!  ***?) C©u chuyÖn chiÕc l­­îc ngµ ngoµi viÖc diÔn t¶ t×nh c¶m cha con s©u nÆng th¾m thiÕt cßn gîi ta suy nghÜ g× ?***  - Gîi ng­êi ®äc suy nghÜ thÊm thÝa nh÷ng ®au th­­¬ng mÊt m¸t, Ðo le mµ chiÕn tranh mang ®Õn cho bao nhiªu con ng­­êi, bao nhiªu gia ®×nh.  **Hoạt động 4( 5’)**  \* ***pp nêu vấn đề, kt trình bày một phút***  ***?) C©u chuyÖn gióp em hiÓu râ ®iÒu g×?***  -T×nh cha con th¾m thiÕt, s©u nÆng cña ng­­êi chiÕn sÜ.  - Nçi ®au th­­¬ng mµ chiÕn tranh mang ®Õn cho bao ng­­êi.  Gv chèt: liªn hÖ.  ***?) ChØ ra nh÷ng thµnh c«ng trong nghÖ thuËt?***  HS ph¸t biÓu. Gv bæ sung:  - X©y dùng t×nh huèng bÊt ngê, hîp lý.  - X©y dùng cèt truyÖn kh¸ chÆt chÏ cã nh÷ng yÕu tè bÊt ngê nh­ng hîp lý.  - Lùa chän nh©n vËt kÓ chuyÖn thÝch hîp.  (Chñ ®éng xen vµo nh÷ng ý kiÕn b×nh luËn suy nghÜ ®Ó dÉn d¾t sù tiÕp nhËn cña ng­êi ®äc, ng­êi nghe: ¤ng Ba võa lµ ng­êi chøng kiÕn c©u chuyÖn, võa lµ ng­êi trùc tiÕp tham gia vµo c©u chuyÖn. Lêi kÓ võa kh¸ch quan, võa béc lé s©u s¾c c¶m xóc ý nghÜ cña nh©n vËt, lµm cho c©u chuyÖn trë nªn ®¸ng tin cËy, ng­êi kÓ l¹i chñ ®éng ®iÒu khiÓn nhÞp kÓ theo tr¹ng th¸i c¶m xóc cña m×nh. C©u chuyÖn hÊp dÉn, sinh ®éng vµ cã søc thuyÕt phôc ThÓ hiÖn ®­­îc chñ ®Ò cña t¸c phÈm: ca ngîi t×nh cha con th¾m thiÕt, s©u nÆng dï trong hoµn c¶nh Ðo le)  - Chi tiÕt chiÕc l­îc ngµ cã ý nghÜa nèi kÕt c¸c nh©n vËt trong t¸c phÈm, võa lµ biÓu hiÖn cô thÓ cña t×nh c¶m ng­êi cha dµnh cho con - võa lµ biÓu t­îng t×nh cha con s©u nÆng.  - NghÖ thuËt kh¾c häa t©m lý, x©y dùng tÝnh c¸ch nh©n vËt.  ***?) Kể những câu chuyện tương tự về tình cha con mà em biết?***  Hs tự bộc lộ.  Gv gọi HS đọc Ghi nhớ (Sgk)  **Hoạt động 5 (5’)**  - GV nêu yêu cầu của BT1/203  - HS trình bày, GV nhận xét, bổ sung.  - GV nêu yêu cầu của BT1/203  - Gọi HS kể. | **I. Giới thiệu chung:**  ***1. T¸c gi¶:***  - NguyÔn Quang S¸ng ( 1932 – 2014) quª ë Chî Míi - Long Xuyªn - An Giang.  - Lµ nhµ v¨n tr­­ëng thµnh trong 2 cuéc kh¸ng chiÕn cña d©n téc.  - Chuyªn viÕt vÒ cuéc sèng con ng­­êi Nam Bé.  ***2. T¸c phÈm:***  - ViÕt 1966 khi t¸c gi¶ ho¹t ®éng ë chiÕn tr­êng Nam Bé thêi k× kh¸ng chiÕn chèng Mü cøu n­íc diÔn ra quyÕt liÖt, lµ mét trong nh÷ng truyÖn ng¾n rÊt thµnh c«ng cña «ng.  **II. §äc – hiÓu v¨n b¶n:**  ***1. Đọc – Chú thích:***  a. Đọc, kể tóm tắt :  b. Chú thích: (SGK)  ***2. Kết cấu - Bố cục:***  - Thể loại: Truyện ngắn  - PTBĐ: Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.  - Bè côc: 2 phần  ***3. Phân tích văn bản:***  a. DiÔn biÕn t©m lÝ vµ t×nh c¶m cña bÐ Thu :  \* Th¸i ®é vµ hµnh ®éng cña bÐ Thu tr­íc khi nhËn ra «ng S¸u lµ cha:  - BÐ Thu ngê vùc, l¶ng tr¸nh, tá ra l¹nh nh¹t, xa c¸ch, cù tuyÖt mét c¸ch quyÕt liÖt tr­íc t×nh c¶m cña «ng S¸u, thÓ hiÖn c¸ tÝnh m¹nh mÏ, cøng cái vµ mét t×nh yªu th­¬ng cha ch©n thËt, s©u s¾c vµ bÒn v÷ng.  \* Th¸i ®é vµ hµnh ®éng cña Thu khi nhËn ra cha.  - T×nh yªu vµ nçi mong nhí cha bÞ dån nÐn bÊy l©u, nay bïng ra thËt m¹nh mÏ, hèi h¶, cuèng quýt cã xen lÉn c¶ sù ©n hËn vµ hèi tiÕc.  b. T×nh c¶m cha con s©u nÆng ë nh©n vËt «ng S¸u:  \* Nh÷ng ngµy vÒ phÐp:  - Tr¶i qua nh÷ng hôt hÉng, buån rÇu, ®au khæ, bÊt lùc, «ng ®· nhËn ®­îc niÒm h¹nh phóc tõ ®øa con m×nh.  \* Nh÷ng ngµy xa con:  - Nçi ©n hËn day døt v× ®· lì ®¸nh con, vµ viÖc «ng dån t©m vµo lµm c©y l­îc tÆng con ®· thÓ hiÖn t×nh yªu con tha thiÕt, s©u nÆng vµ c¶m ®éng. T×nh c¶m Êy bÊt diÖt tr­íc sù huû diÖt tµn khèc cña chiÕn tranh.  ***4. Tæng kÕt:***  a. Néi dung: SGK/ 202  b. NghÖ thuËt:  - T¹o t×nh huèng truyÖn Ðo le  - Cã cèt truyÖn mang yÕu tè bÊt ngê mµ tù nhiªn, hîp lÝ.  - Lùa chän nh©n vËt kÓ chuyÖn thÝch hîp.  - Miªu t¶ sinh ®éng t©m lý vµ tÝnh c¸ch nh©n vËt.  c. Ghi nhí : SGK/ 202  **III. LuyÖn tËp:**  - Bt1/ 203: Thái độ trái ngược của bé Thu trong những ngày đầu và lúc sắp đi nhưng vẫn nhất quán trong tính cách nhân vật giải thích.  -Tình yêu con sâu sắc, mãnh liệt, chân thành.  - Bt2/ 203: Kể về cuộc gặp gỡ cuối cùng của 2 cha con theo lời kể của bé Thu. |

***IV. H­íng dÉn häc ë nhµ vµ CB cho bµi sau: (3’)***

- Đọc lại VB, tóm tắt lại ND đoạn trích, phân tích NV bé Thu và NV ông Sáu.

- Ôn thơ và truyện hiện đại.

- Ôn tập phần Tiếng Việt.

- Chuẩn bị bài kiểm tra thơ và truyện hiện đại, bài kiểm tra Tiếng Việt.

**E- Rút kinh nghiệm:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngµy so¹n:*** 30/ 11/ 2014

***Ngày giảng*** :…./12/2014 ***TiÕt: 75***

**ÔN THƠ VÀ TRUYỆN HIỆN ĐẠI**

**A. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:*** - Hệ thống hoá kiến thức cơ bản về các tác phẩm thơ và truyện hiện đại Việt Nam đã học trong chương trình ngữ văn 9 học kỳ I. Củng cố những tri thức về thể loại thơ trữ tình.

- Hiểu biết sơ lược về thành tựu và đặc điểm của văn xuôi hiện đại Việt Nam sau năm 1945.

***2. Kĩ năng:*** Rèn luyện kỹ năng phân tích thơ và củng cố những hiểu biết về thể loại truyện ( cốt truyện, nhân vật, lời kể, tình huống truyện ).

- KNS: Giao tiÕp: trao ®æi, hÖ thèng hãa nh÷ng vÊn ®Ò c¬ b¶n cña truyÖn, thơ hiện đại.

***3. Thái độ:*** Giáo dục học sinh lòng say mê, hưởng ứng, yêu thích bộ môn.

**B. Chuẩn bị**:

- GV: Bài soạn, SGK, Tài liệu tham khảo.

- HS: Ôn lại KT cũ.

**C. Phương pháp**:

- Vấn đáp , thảo luận nhóm .

**D.Tiến trình giờ dạy**:

***I. Ổn định lớp: (1’)***

***II. Kiểm tra bài cũ:***  Kết hợp khi ôn tập.

***III. Bài mới****:*

**I.Thống kê các tác phẩm thơ và truyện hiện đại:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tác phẩm** | **Tác giả** | **Thời gian** | **Thể loại** | **Nội dung** | **Nghệ thuật** |
| 1 | Đồng chí | Chính Hữu | 1948 | Thơ tự do | Tình đồng chí gắn bó keo sơn tự nhiên, bình dị, sâu sắc. | Chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ, giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm. |
| 2 | Bài thơ về Tiểu đội xe không kính | Phạm Tiến Duật | 1969 | Tự do | - Hình ảnh độc đáo: những chiếc xe không kính.  - Hình ảnh những ng­ười lính lái xe Tr­ường Sơn với tư­ thế hiên ngang, tinh thần lạc quan, dũng cảm, bất chấp khó khăn, nguy hiểm và ý chí chiến đấu giải phóng miền Nam. | - Giàu chất liệu hiện thực chiến tr­ờng.  - Ngôn ngữ, giọng điệu mang nét riêng, tự nhiên, khoẻ khoắn. |
| 3 | Đoàn thuyền đánh cá | Huy Cận | 1958 | Thất ngôn tr­ường thiên | Thể hiện sự hài hoà giữa thiên nhiên và con ng­ười lao động, bộc lộ niềm vui, niềm tự hào của nhà thơ tr­ước đất n­ước và cuộc sống. | - Sáng tạo hình ảnh thơ bằng liên tư­ởng, t­ưởng t­ượng phong phú, độc đáo.  - Âm h­ưởng khoẻ khoắn, hào hùng, lạc quan. |
| 4 | Bếp lửa | Bằng Việt | 1963 | Thất ngôn tr­ường thiên | Qua hồi t­ưởng và suy ngẫm của ng­ười cháu đã tr­ưởng thành, bài thơ đã gợi lại những kỷ niệm đầy xúc động về ng­ười bà và tình bà cháu, đồng thời thể hiện lòng kính yêu trân trọng và biết ơn của ng­ười cháu đối với bà và cũng là đối với gia đình, quê h­ương, đất nước. | - Kết hợp giữa biểu cảm với miêu tả, tự sự và bình luận.  - Hình ảnh thơ sáng tạo, giàu ý biểu tư­ợng: bếp lửa gắn liền với hình ảnh ng­ười bà. |
| 5 | Khúc hát ru những em bé... | Nguyễn Khoa Điềm | 1971 | Tám tiếng hát ru | Tình yêu th­ương con gắn với tình yêu đất n­ước và ­khát vọng của ng­ười mẹ dân tộc Tà Ôi trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu n­ước. | - Giọng điệu thơ thiết tha, ngọt ngào, trìu mến.  - Bố cục đặc sắc: hai lời ru đan xen ở mỗi khổ thơ tạo nên một khúc hát ru trữ tình, sâu lắng. |
| 6 | Ánh trăng | Nguyễn Duy | 1978 | Năm tiếng | - Bài thơ là lời nhắc nhở về những năm tháng gian lao đã qua của cuộc đời ng­ười lính gắn bó với thiên nhiên, đất  n­ước, bình dị, hiền hậu.  - Từ đó, gợi nhắc ng­ời đọc thái độ sống “uống n­ước nhớ nguồn”, ân nghĩa thuỷ chung cùng quá khứ. | - Giọng điệu tâm tình, tự nhiên kết hợp giữa yếu tố trữ tình và tự sự.  - Hình ảnh giàu tính biểu cảm: trăng giàu ý nghĩa biểu t­ượng. |
| 7 | Làng | Kim Lân | Thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp | Truyện ngắn | Quan nhân vật ông Hai , nhà văn Kim Lân đã thể hiện chân thực , sâu săc tình yêu làng , yêu quê hương đất nước , tinh thầ kháng chiến của người nông dân. | - Xây dựng tình huống nhân vật.  - Miêu tả tâm lí và ngôn ngữ nhân vật. |
| 8 | Lặng lẽ Sa Pa | Nguyễn Thành Long | 1970 | Truyện ngắn | Qua nhân vật anh thanh niên , truyện đã khẳng định vẻ đẹp và ý nghĩa của những công việc thầm lặng , những người đang cống hiến mình cho đất nước. | - Cách kể chuyện tự nhiên, tình huống truyện hợp lí. |
| 9 | Chiếc lược ngà | Nguyễn Quang Sáng | 1966 | Truyện ngắn | Truyện thể hiện cảm động tình cha con ông Sáu sâu nặng , cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh. | Miêu tả tâm lí và tính cách nhân vật. |

**II. Luyện tâp:**

**1. Bài tập 1:** ***Viết 1 đoạn văn khoảng 6 câu theo cách lập luận Tổng- Phân - Hợp. Phân tích khổ cuối bài “ Đồng chí” trong đoạn có sử dụng:***

- 1 câu ghép chính phụ.

- Có thành phần tình thái (Cần gạch chân hoặc ghi chú thích).

*\* Về nội dung:* - Phân tích khổ thơ làm nổi bật vẻ đẹp tình đồng chí được thể hiện trong hoàn cảnh chiến đấu gian lao, những nguời lính trong tư thế: phục kích chờ giặc, đứng bên nhau cùng khẩu súng và vầng trăng→hòa quyện tạo thành hình ảnh “Đầu súng trăng treo”.

→ Tình đồng chí đó:

+ Sưởi ấm lòng họ giữa cảnh rừng hoang, sương muối, giá rét.

+ Có sức mạnh để vượt lên sự khắc nghiệt của thời tiết, của gian khổ, khó khăn.

*\* Về hình thức:*

- Trình bày theo kết cấu T-P-H.

- Có 1 câu ghép chính phụ (có thể dựng kiểu câu “ Nếu…thì” ở đầu đoạn với nhiệm vụ liên kết ý với đoạn trên).

- Có thành phần tình thái.

**2. Bài tập 2: Nhan đề *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* có gì đặc biệt?**

Về mặt lô-gíc, hai chữ "bài thơ" không thật cần thiết xuất hiện ở nhan đề của tác phẩm. Bản thân tác phẩm đã bao hàm nghĩa của "bài thơ" rồi. Tuy nhiên:

Sự xuất hiện của hai chữ "bài thơ" là để tạo ra sự tương phản với vế còn lại: "tiểu đội xe không kính". Vế trước là chất thơ, là nghệ thuật. Vế sau là hiện thực trần trụi, dường như xa lạ và không có gì là nên thơ cả. Nhan đề *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* dường như là sự nối liền giữa hai thế giới thơ và phi thơ. Nói cách khác, nó chứa đựng một tuyên ngôn nghệ thuật của Phạm Tiến Duật và thế hệ các nhà thơ trẻ chống Mĩ: Đi tìm chất thơ ngay từ trong hiện thực trần trụi, hiện thực của thực tế đời sống dường như không có gì nên thơ cả.

**3. Bài tập 3: *Cảm nhận về khổ thơ cuối của bài****:*

Ý chí chiến đấu vì giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Bài thơ khép lại bằng bốn câu thể hiện “ý chí … Tổ quốc”

- Trải qua mưa bom bão đạn, những chiếc xe ban đầu đã không có kính, nay càng trở nên hư hại hơn, vật chất ngày cảng thiếu thốn.

*“Không có kính … xước”*

- Điệp ngữ “không có” được nhắc lại 3 lần nhấn mạnh sự thiếu thốn đến trần trụi của những chiếc xe, còn cho ta thấy mức độ ác liệt của chiến trường.

- Nhưng không có gì có thể cản trở được sự chuyển động kì diệu của những chiếc xe không kính ấy.

- Bom đạn quân thù có thể làm biến dạng cái xe nhưng không đè bẹp được tinh thần, ý chí chiến đấu của những chiến sĩ lái xe. Xe vẫn chạy không chỉ vì có động cơ máy móc mà còn có một động cơ tinh thần “Vì miền Nam phía trước”.

- Đối lập với tất cả những cái “không có” ở trên là một cái “có”. Đó là trái tim - sức mạnh của người lính. Sức mạnh con người đã chiến thắng bom đạn kẻ thù.

- Trái tim ấy thay thế cho tất cả những thiếu thốn “không kính, không đèn, không nản” hợp nhất với người chiến sĩ lái xe thành một cơ thể sống để tiếp tục tiến lên phía trước hướng về miền Nam thân yêu.

- Trái tim yêu thương, trái tim cam trường của người chiến sĩ lái xe trở thành nhãn tư bài thờ, cô đúc ý toàn bài, hội tụ vẻ đẹp của người lính và để lại cảm xúc sâu lắng trong lòng người đọc.

- Trái tim người lính toả sáng rực rỡ mãi đến muôn thế hệ mai sau khiến ta không quên một thế hệ thanh niên thời kỳ chống Mỹ oanh liệt của dân tộc.

**4. Bài tập 4: *Hãy viết 2 đoạn văn nghị luận nối tiếp nhau với yêu cầu sau:***

* Đoạn 1: Nêu cảm nhận của em về hai khổ thơ đầu bài “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận.
* Đoạn 2: Nêu cảm nhận của em về khổ thơ cuối của bài thơ trên.

**Gợi ý**

Đây là bài tập luyện cho học sinh cách viết các đoạn văn nối tiếp nhau, có liên kết đoạn chặt chẽ, nhưng không cho biết chủ đề của mỗi đoạn. Do vậy, trước khi viết, học sinh phải tìm được chủ đề chung, liên kết nội dung của hai đoạn này. Tiếp đến, tìm chủ đề mỗi đoạn (là một mặt hoặc một gói, một khía cạnh của chủ đề chung). Vì thế, các em có thể có nhiều cách lựa chọn khác nhau, miễn là đều nói về ND và NT chính của các khổ thơ đó. Cách trình bày đoạn cũng tự do, thoáng.

Dưới đây là một số dự kiến về chủ đề của 2 đoạn văn:

a) Bài ca lao động khoẻ khoắn ngân vang.

b) Cảm hứng về thiên nhiên và lao động hoà quện với nhau.

**5. Bài tập 5**: ***Sắp xếp các bài thơ theo từng giai đoạn lịch sử?***

1. Giai đoạn chống Pháp: Đồng chí.

2. Giai đoạn hoà bình sau kháng chiến chống Pháp: Đoàn thuyền đánh cá, Bếp lửa.

3. Giai đoạn kháng chiến chống Mỹ: Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ.

4. Giai đoạn sau năm 1975: Ánh trăng .

**6. Bài tập 6**: ***Phân tích những nét chung và riêng của hình ảnh người lính trong hai bài thơ “Đồng chí” và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”?***

a- Nét chung : Họ là những người sống có lí tưởng.

- Không sợ khó khăn gian khổ ,sẵn sàng hy sinh bảo vệ tổ quốc.

- Tình cảm đồng chí đồng đội keo sơn gắn bó.

b-Nét riêng :

- Hình ảnh anh bộ đội trong hai thời kì kháng chiến khác nhau (chống Pháp 1948- Chống Mỹ 1969)

\* Người lính trong bài thơ “*Đồng chí*”

+ Xuất từ nông dân

+Tình đồng chí đồng đội: Hiểu và thông cảm hoàn cảnh của nhau, cùng chia bùi sẻ ngọt.

- Tình cảm thể hiện sâu lắng

\* Người lính trong *bài thơ tiểu đội xe không kính*:

+Xuất thân từ nhiều thành phần, đối tượng: trí thức, nông dân, công nhân, nam, nữ …

+ Đồng chí đồng đội : Nối tiếp và nâng cao truyền thống của hình ảnh người lính thời chống Pháp…

+ Tình cảm trẻ trung, sôi nổi, lạc quan.

**7. Bài tập 7**: ***Tóm tắt, Tình huống và chủ đề của các tác phẩm truyện :***

1- Tóm tắt Truyện ngắn ***Làng*** - Kim Lân.

2- Tình huống truyện :

- Ông Hai nghe tin làng Chợ Dầu yêu quí của ông theo Tây -> tình huống đối nghịch với tình cảm tự hào mãnh liệt về làng chợ Dầu của Ông Hai -> từ đó tạo ra một diễn biến tâm lí gay gắt trong nhân vật và tạo nên tính cách nhân vật.

3- Chủ đề : Ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn: Tình yêu làng quê hòa nhập với tình yêu đất nước của người nông dân Việt Nam trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống pháp.

2.1- Tóm tắt Truyện ***Lặng Lẽ Sa Pa*** - Nguyễn Thành Long.

2.2 Tình huống truyện đơn giản: Cuộc gặp gỡ tình cờ ngắn ngủi của của người với anh thanh niên trên đỉnh Yên Sơn -> tạo thuận lợi cho nhân vật chính xuất hiện tự nhiên.

2. 3 Chủ đề của truyện: Ngợi ca những con người lao động bình thường âm thầm cống hiến sức mình cho đất nước *“Trong cái im lặng của Sa Pa …Sa Pa mà chỉ nghe tên người ta đã nghĩ đến chuyện nghĩ ngơi ,có những con người đang làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước”*

3.1 – Tóm tắt truyện ***Chiếc lược ngà*** *-* Nguyễn Q.Sáng.

3.2 Tình huống truyện ***Chiếc lược*  *ngà***: Hai cha con gặp lại nhau sau 8 năm. Bé Thu không nhận cha đến lúc nhận cha thì ông sáu phải ra đi. Ở chiến khu ông Sáu thương con làm chiếc lược ngà để tặng con nhưng chưa kịp trao thì ông đã hy sinh.

3.3 Chủ đề:Tình cảm cha con sâu nặng trong hoàn cảnh éo le, thời chiến tranh chống Mỹ ở Miền Nam. Nhà văn khẳng định và ngợi ca tình cảm cha con thiêng liêng như một giá trị nhân bản sâu sắc.

**8. Bài tập 8**: ***Hình ảnh đất nước và con người Việt Nam qua các tác phẩm truyện?***

- Ông Hai: Yêu làng, yêu nước, có tinh thần kháng chiến.

- Anh thanh niên: Mặc dù sống ở đỉnh núi cao nhưng hiểu được ý nghĩa của công việc mình làm nên rất yêu đời, yêu mọi người.

- Bé Thu: Có tính cách rất độc đáo: Cứng cỏi , bướng bỉnh nhưng tình cảm nồng nàn, thắm thiết với cha.

**9. Bài tập 9**: ***Phân tích những tính cách nổi bật của nhân vật trong truyện:***

1. Phân tích nét nổi bật trong tính cách nhân vật *ông Hai* và nghệ thuật?

- Nét nổi bật trong tính cách nhân vật:

- Gắn bó với làng quê

- Tình yêu làng yêu nước được bộc lộ qua nỗi dằn vặt nội tâm của nhân vật ông Hai…

\* Nghệ thuật: Miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật (cử chỉ lời nói ,nội tâm quan hệ hàng xóm.

b- vẻ đẹp trong cách sống, trong tâm hồn những suy nghĩ của nhân vật *Anh thanh niên?*

- Làm việc trên độ cao 2.600 m trong điều kiện khó khăn.

- Say mê với công việc.

- Tính cách sống khiêm tốn …..

-> Thầm lặng cống hiến xây dựng đất nước. Là con người mới.

c- Cảm nghĩ của em về nhân vật bé Thu?

Tình yêu cha mạnh mẽ, sâu sắc, nhưng cũng thật dứt khoát rạch ròi, đồng thời còn cứng cỏi đến mức ương ngạnh.

- Xa cách lạnh nhạt khi mới gặp cha.

- Phản ứng quyết liệt rồi bỏ sang nhà ngoại.

- Được ngoại giải thích, hiểu, hối hận …

- Phút cuối cùng tình yêu cha bộc lộ mãnh liệt và xót xa.

\* Chiến tranh có thể hủy diệt cuộc sống, nhưng không thể hủy diệt tình cảm gia đình thiêng liêng của con người, bằng chứng là tình cha con của bé Thu không bao giờ chết.

***IV. Củng cố: (2’)*** GV khái quát lại ND ôn tập.

***V. H­íng dÉn häc ë nhµ vµ CB cho bµi sau: (3’)***

- Ôn lại toàn bộ kiến thức đã ôn trong giờ.

- Học thuộc lòng các bài thơ, tóm tắt ND các TP truyện.

- Phân tích những hình ảnh biểu tượng: “Đầu súng trăng treo” (trong bài Đồng chí), trăng (trong bài Ánh trăng). Chọn bình một đoạn (hoặc khổ) thơ đặc sắc trong các bài thơ đã học?

- Cảm nghĩ của em về nhân vật bé Thu và tình cha con trong chiến tranh trong truyện Chiếc lược ngà của Nguyễn quang Sáng?

- Thi đọc thơ, ngâm thơ, bình thơ ( Mỗi tổ chuẩn bị một nội dung theo yêu cầu làm ở nhà, cử đại diện tổ dự thi ).

- Ôn tập kĩ chuẩn bị tiết sau làm bài kiểm tra 1 tiết.

**E- Rút kinh nghiệm:**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Tæ phó duyÖt ....../12/2014**

***Vũ Thị Nhung***